

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 4419/2024/DS-ST
Ngày: 18/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng ủy quyền

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 680/2022/DSST ngày 03/10/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5777/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6919/2024/QĐST-DS ngày 21/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Nam N, N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Trung K sinh năm 1974, địa chỉ: Số A đường D, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tường V (Hợp đồng ủy quyền được Văn phòng C chứng nhận số 009353 Quyển 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/6/2022 và Giấy ủy quyền được Văn phòng C

chứng nhận số 000059 quyền số 01/2023/CC-SCC/HĐGD ngày 03/01/2023) (có yêu cầu vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đỗ Thanh Q, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường L, Tổ C, Khu phố G, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tường V cùng các lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 15/9/2017, bà Nguyễn Thị Tường V nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đối với phần đất có diện tích 49,1m² thuộc Thửa 523, Tờ bản đồ số 40 (BĐDC đo năm 2003), tọa lạc tại phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384, số vào sổ H do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/3/2009 từ ông Ung Kỳ L và bà Huỳnh Thị L1 do ông Đỗ Thanh Q là người đại diện ký hợp đồng chuyển nhượng. Hai bên có lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 15964 Quyền 4/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/9/2017.

Ngày 15/09/2017, bà Nguyễn Thị Tường V lập Giấy ủy quyền số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận với nội dung bà V đồng ý để ông Q thay bà V làm thủ tục đăng ký biến động, cập nhật sang tên, kê khai thuế, nộp thuế, hoàn công,... liên quan đến thửa đất mà bà chuyển nhượng nêu trên. Sau khi lập văn bản ủy quyền, bà V đã giao bản chính giấy chứng nhận QSDĐ số: AN 841384 và các giấy tờ có liên quan để ông Q thực hiện thủ tục theo nội dung giấy ủy quyền. Tuy nhiên, ông Q đã không thực hiện đầy đủ yêu cầu ghi trong giấy ủy quyền. Ông Q đã thực hiện xong thủ tục cập nhật sang tên cho bà V nhưng chưa làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở và hoàn công công trình xây dựng trên đất. Bà V nhiều lần liên hệ yêu cầu trả lại bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ số: AN 841384 để bà V tự thực hiện các thủ tục nhưng ông Q không thực hiện và trốn tránh.

Bà V yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức giải quyết việc tuyên hủy Giấy ủy quyền số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/09/2017 giữa Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Đỗ Thanh Q. Đồng thời, yêu cầu ông Đỗ Thanh Q trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T cấp

ngày 16/03/2009, cập nhật biến động ngày 06/10/2009 cho bà Nguyễn Thị Tường V).

Bị đơn ông Đỗ Thanh Q trình bày:

Ngày 15/9/2017, ông và bà V có ký Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 15963 để cam kết chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tọa lạc tại Thửa số 9-1, 9-2 Tờ bản đồ số 40, phường T, Quận I (nay là thành phố T) Thành phố Hồ Chí Minh và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 15964 Quyền 4/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/9/2017.

Ngày 15/09/2017, bà Nguyễn Thị Tường V lập Giấy ủy quyền số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận với nội dung để ông làm thủ tục sang tên, đăng bộ cho bà V.

Ngày 06/10/2017, thực hiện xong thủ tục đăng bộ, sang tên cho bà V thì ông đã bàn giao cho bà V đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 15964 Quyền 4/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/9/2017 và toàn bộ bản chính tất cả các giấy tờ liên quan gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) cấp ngày 16/03/2009, cập nhật biến động ngày 06/10/2017 cho bà Nguyễn Thị Tường V và tất cả bản chính hồ sơ thuế . Hiện ông chỉ giữ các bản phô tô và bản chính Giấy viết tay từ ông Nguyễn Thanh V1 chuyển nhượng cho ông Ung Kỳ L ngày 18/9/2008. Do căn nhà bà V xây dựng không phép trên đất trồng cây lâu năm nên không làm thủ tục hoàn công được.

Ông đồng ý hủy Giấy ủy quyền số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/9/2017.

Đối với yêu cầu của bà V buộc ông trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) cấp ngày 16/03/2009, cập nhật biến động ngày 06/10/2009 cho bà Nguyễn Thị Tường V thì ông không đồng ý vì ông đã trả lại cho bà V rồi.

Ngày 15/11/2022, ông Đỗ Thanh Q có yêu cầu phản tố yêu cầu bà Nguyễn Thị Tường V thanh toán cho ông số tiền 240.000.000đồng còn thiếu theo Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 15963 ngày 15/9/2017. Ông Q sẽ giao lại giấy tờ bán đất từ ông Nguyễn Thanh V1 chuyển nhượng cho ông Ung Kỳ L.

Ngày 29/5/2024, ông Đỗ Thanh Q có đơn đề nghị rút đơn phản tố và yêu cầu phản tố với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V để ông và bà V tự thương lượng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V do ông Nguyễn Trung K1 đại diện có đơn yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn ông Đỗ Thanh Q vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức hủy Giấy ủy quyền số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/09/2017 giữa bà Nguyễn Thị Tường V và ông Đỗ Thanh Q và yêu cầu ông Đỗ Thanh Q trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384, số vào sổ H01619/26845 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) cấp ngày 16/03/2009.

Do ông Đỗ Thanh Q đã rút đơn yêu cầu phản tố nên đề nghị đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Đỗ Thanh Q về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tường V thành toán cho ông số tiền 240.000.000đồng còn thiếu theo Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 15963 ngày 15/9/2017. Ông Q sẽ giao lại giấy tờ bán đất từ ông Nguyễn Thanh V1 chuyển nhượng cho ông Ung Kỳ L.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Tường V khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng ủy quyền với bị đơn ông Đỗ Thanh Q cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tường V phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Đỗ Thanh Q đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đỗ Thanh Q.

Ông Lê Trung K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu hủy Giấy ủy quyền số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/9/2017 vì ông Q không thực hiện đầy đủ thủ tục theo giấy ủy quyền:

Ngày 15/09/2017, bà Nguyễn Thị Tường V lập Giấy ủy quyền số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận với nội dung ông Đỗ Thanh Q được thay mặt bà V để: Đăng bộ, điều chỉnh, xin cấp đổi, nộp và ký nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất....Sau khi đăng bộ, sang tên và nhận được Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì ông Đỗ Thanh Q được nộp và nhận hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất, nộp và nhận hồ sơ xin hoàn công, hợp thửa, hợp sổ đối với quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số 523 Tờ bản đồ số 40 (BĐĐC đo năm 2003) địa chỉ phường T, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384, sổ vào sổ H01619/26845 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) cấp ngày 16/03/2009 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 15964 Quyền 4/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/9/2017. Thời gian ủy quyền cho đến khi xong vụ việc. Thủ lao ủy quyền: Không

Thực hiện hợp đồng thì ông Đỗ Thanh Q đã thực hiện xong thủ tục đăng bộ, và cập nhật sang tên cho bà Nguyễn Thị Tường V. Ngày 06/10/2017, Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố H chi nhánh thành phố T đã cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Tường V. Tuy nhiên, ông Q không tiếp tục thực hiện thủ tục tiếp theo là hợp thửa, chuyển mục đích sử dụng đất và hoàn công. Theo ông Q trình bày thì ông không thực hiện được việc hoàn công là do bà V đã xây nhà trên đất trồng cây hàng năm.

Bà Nguyễn Thị Tường V yêu cầu hủy Giấy ủy quyền số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/9/2017. Tại bản tự khai ngày 14/11/2022, ông Đỗ Thanh Q đồng ý hủy Giấy ủy quyền số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/9/2017. Nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V.

Đối với yêu cầu của bà V yêu cầu ông Đỗ Thanh Q trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) cấp ngày 16/03/2009, cập nhật biến động ngày 06/10/2009, Hội đồng xét xử xét: Theo nội dung Giấy ủy quyền số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/9/2017 thì ông Đỗ Thanh Q được ký nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Ông Q cũng thừa nhận ông đã nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384, số vào sổ H01619/26845 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) cấp ngày 16/03/2009 được cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Tường V ngày 06/10/2017. Tuy nhiên, ông cho rằng sau khi nhận Giấy chứng nhận thì ông đã hoàn trả cho bà V. Bà Nguyễn Thị Tường V không thừa nhận đã nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384, số vào sổ H01619/26845 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) cấp ngày 16/03/2009 được cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Tường V. Ông Q cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh đã hoàn trả cho bà V Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384, số vào sổ H01619/26845 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) cấp ngày 16/03/2009 được cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Tường V ngày 06/10/2017.

Hơn nữa, theo Giấy ủy quyền số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/9/2017 thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng bộ, sang tên và nhận được Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì ông Đỗ Thanh Q được nộp và nhận hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất, nộp và nhận hồ sơ xin hoàn công, hợp thửa, hợp sổ đối với quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số 523 Tờ bản đồ số 40 (BĐĐC đo năm 2003) địa chỉ phường T, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384, số vào sổ H01619/26845 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) cấp ngày 16/03/2009 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 15964 Quyền 4/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 15/9/2017. Hiện nay, thủ tục hợp thửa, chuyển mục đích quyền sử dụng đất và hoàn công chưa thực hiện xong. Như vậy, không có căn cứ xác định ông Q đã hoàn trả Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho bà V.

Từ những nhận định nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V.

Ngày 15/11/2022, ông Đỗ Thanh Q có yêu cầu phản tố yêu cầu bà Nguyễn Thị Tường V thanh toán cho ông số tiền 240.000.000đồng còn thiếu theo Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 15963 ngày 15/9/2017. Ông Q sẽ giao lại giấy tờ bán đất từ ông Nguyễn Thanh V1 chuyển nhượng cho ông Ung Kỳ L.

Ngày 29/5/2024, ông Đỗ Thanh Q có đơn đề nghị rút đơn phản tố và yêu cầu phản tố với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V để ông và bà V tự thương lượng. Việc rút đơn của ông Q là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Đỗ Thanh Q phải nộp đối với yêu cầu khởi kiện của bà V được chấp nhận.

Do ông Đỗ Thanh Q rút đơn phản tố nên hoàn trả án phí phản tố cho ông Q.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 40, Điều 217, Điều 218, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 422 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Luật Phí, lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V:

Hủy Giấy ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Tường V và ông Đỗ Thanh Q được Văn phòng C1 chứng nhận số 15965 quyền 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/9/2017.

Ông Đỗ Thanh Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T Vy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 841384, số vào sổ H01619/26845 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) cấp ngày 16/03/2009 được cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Tường V ngày 06/10/2017.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Đỗ Thanh Q về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tường V thanh toán cho ông số tiền 240.000.000đồng còn thiếu theo Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 15963 ngày 15/9/2017. Ông Q sẽ giao lại giấy tờ bán đất từ ông Nguyễn Thanh V1 chuyển nhượng cho ông Ung Kỳ L cho bà V theo đơn yêu cầu phản tố ngày 15/11/2022 của ông Đỗ Thanh Q.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đỗ Thanh Q phải nộp số tiền 600.000 đồng nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí ông Đỗ Thanh Q đã nộp theo Biên lai thu số 00007080 ngày 28/11/2022 của Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho ông Đỗ Thanh Q số tiền tạm ứng án phí 5.400.000đồng.

H lại cho bà Nguyễn Thị Tường V số tiền tạm ứng án phí 600.000đồng theo Biên lai thu số 0028408 ngày 20/9/2022 của Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh